|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH |  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  |  |
|  Số: 578/GDĐT-TCVề góp ý dự thảo Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật |  Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 3 năm 2016  |

Kính gửi:

* Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện;
* Trường phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu;
* Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho Người Khuyết tật.

Triển khai Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;

Thực hiện công văn số 130/NGCBQLCSGD-NG ngày 03/02/2016 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về góp ý dự thảo Thông tư liên tịch Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật,

Sở Giáo dục và Đào tạo gửi Dự thảo Thông tư liên tịch (kèm theo), đề nghị các đơn vị nghiên cứu góp ý để Thông tư mang tính thực tiễn.

Các đơn vị nộp văn bản góp ý đến Sở Giáo dục và Đào tạo – Phòng Tổ chức cán bộ (chuyên viên phụ trách: Nguyễn Vũ Tú Quỳnh), đồng thời gửi email theo địa chỉ nv.tuquynh@gmail.com.

**Thời gian:** đến hết ngày **14/3/2016**.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị quan tâm thực hiện./.

|  |
| --- |
| ***Nơi nhận*** : |
| - Như trên;- Giám đốc (để báo cáo);- PGĐ: B.Thu (để báo cáo);- Phòng GDMN; GDTiH;- Lưu: VT, TCCB (TQ). |
|  |

**TL. GIÁM ĐỐC**

**TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ**

***(đã ký)***

**Nguyễn Huỳnh Long**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BỘ NỘI VỤ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2016/TTLT-BGDĐT-BNV | *Hà Nội, ngày tháng năm 2016* |

**Dự thảo**

**THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

**Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp**

**nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật**

*Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật;*

 *Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

 *Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;*

 *Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

 **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư liên tịch này quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệpđối với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

2. Thông tư liên tịch này áp dụng đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập có dạy người khuyết tật, bao gồm: cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt và Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục công lập có người khuyết tật). Thông tư liên tịch này không áp dụng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

**Điều 2. Mã số chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.**

 Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật - Mã số: V.07.06.16

**Chương II**

**TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, BỔ NHIỆM, XẾP LƯƠNG**

**THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**

**Điều 3. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật**

1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo yêu cầu và quy định của đơn vị;

b) Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho người khuyết tật;

c) Hỗ trợ người khuyết tật học tập và rèn luyện kĩ năng đặc thù, kĩ năng sống phù hợp với khả năng và nhu cầu của họ;

d) Hỗ trợ giáo viên trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục người khuyết tật;

đ) Tham gia huy động người khuyết tật đến trường học tập;

e) Hỗ trợ, tư vấn cho gia đình người khuyết tật và cộng đồng về giáo dục người khuyết tật;

1. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

a) Có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, tích cực cải tiến, đúc rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao;

b) Thương yêu, tôn trọng và đối xử công bằng đối với người khuyết tật; hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật;

c) Có trách nhiệm hợp tác với đồng nghiệp, gia đình người khuyết tật và các tổ chức, cá nhân khác trong việc hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

d) Thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với môi trường giáo dục.

3. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

 a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lí và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

 b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

 c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kĩ năng sử dụng công nghệ thông tin.

 4. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

 a) Có hiểu biết về đặc điểm của người khuyết tật; công tác hỗ trợ giáo dục người khuyết tật và các chính sách của Nhà nước, của ngành, của địa phương liên quan đến công tác hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

 b) Thực hiện được nội dung chương trình hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo cấp học;

 c) Vận dụng được kiến thức và kĩ năng cơ bản vào thực tiễn hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

 d) Có kĩ năng hỗ trợ, tham gia, phối hợp với giáo viên, nhân viên, gia đình và cộng đồng trong giáo dục người khuyết tật.

**Điều 4. Nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức**

1. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức quy định tại Thông tư liên tịch này phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, chuyên môn nghiệp vụ đảm nhận của viên chức.

2. Khi bổ nhiệm từ ngạch công chức, viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật không được kết hợp nâng bậc lương.

**Điều 5. Các trường hợp bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật**

1. Bổ nhiệm vào chức danh nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật đối với các trường hợp hiện đang giữ ngạch cán sự hoặc tương đương, làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập có người khuyết tật.

 2. Viên chức tuyển dụng mới hoặc hợp đồng phải căn cứ vào Điều 3, Điều 6 của Thông tư liên tịch này.

**Điều 6. Cách xếp lương**

 Chức danh nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật quy định tại Thông tư liên tịch này được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B (từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06) Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông t­ư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2016.

2. Trường hợp nếu các văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong Thông tư liên tịch này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được thực hiện theo quy định các văn bản đó.

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư liên tịch này là căn cứ để thực hiện tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tại các cơ sở giáo dục công lập có người khuyết tật.

2. Người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập có người khuyết tật trực tiếp quản lý và sử dụng viên chức có trách nhiệm:

a) Rà soát các vị trí việc làm của đơn vị, lập phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật thuộc thẩm quyền quản lý, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền phân cấp;

b) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục có người khuyết tật theo thẩm quyền hoặc theo phân cấp, ủy quyền sau khi phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tạo điều kiện để viên chức bổ sung những tiêu chuẩn còn thiếu của chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật được bổ nhiệm, quy định tại Thông tư liên tịch này.

3. Các cơ sở giáo dục ngoài công lập có người khuyết tật có thể vận dụng quy định tại Thông tư liên tịch này để tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tại cơ sở.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;

b) Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý từ ngạch viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật quy định tại Thông tư liên tịch này; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương;

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức thuộc diện quản lý vào chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

d) Báo cáo kết quả bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ.

**Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư liên tịch này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **KT. BỘ TR­ƯỞNG****THỨ TR­ƯỞNG****BỘ NỘI VỤ****Trần Anh Tuấn** |  | **KT. BỘ TR­ƯỞNG****THỨ TR­ƯỞNG****BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****Nguyễn Thị Nghĩa** |

***Nơi nhận*:**

- Văn phòng Tổng Bí thư;

- Văn phòng Chủ tịch nước;

- Văn phòng Quốc hội;

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;

- Kiểm toán Nhà nước;

- Cơ quan Trung ương của các Hội, các đoàn thể;

- Tòa án nhân dân tối cao;

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Công báo; Website Chính phủ;

- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;

- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Bộ trưởng, Thứ trưởng và các Cục, Vụ;

- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, Thứ trưởng và các Cục, Vụ;

- Trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ;

- Trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Lưu: BGDĐT (VT, Cục NGCBQLGD); Bộ Nội vụ (VT, Vụ CCVC).